

**ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG**

Số: 16 /2017/QĐ-UBND

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Đà Nẵng, ngày 08 tháng 5 năm 2017

QUYẾT ĐỊNH

Phân cấp thẩm quyền cấp Giấy phép kinh doanh karaoke trên địa bàn thành phố Đà Nẵng

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Nghị định số 103/2009/NĐ-CP ngày 06 tháng 11 năm 2009 của Chính phủ về việc ban hành Quy chế hoạt động văn hoá và kinh doanh dịch vụ văn hoá công cộng;

Căn cứ Nghị định số 01/2012/NĐ-CP ngày 04 tháng 01 năm 2012 của Chính phủ về việc sửa đổi, bổ sung, thay thế hoặc bãi bỏ, hủy bỏ các quy định có liên quan đến thủ tục hành chính thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch.

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Văn hóa và Thể thao.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phân cấp thẩm quyền cấp Giấy phép kinh doanh karaoke

1. Ủy ban nhân dân thành phố phân cấp cho Ủy ban nhân dân các quận, huyện thẩm quyền cấp Giấy phép kinh doanh karaoke cho các tổ chức, doanh nghiệp (kể cả doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài - FDI), hộ kinh doanh có đăng ký ngành nghề kinh doanh karaoke (*ngoài cơ sở lưu trú du lịch đã được xếp hạng sao hoặc hạng cao cấp*) thuộc địa bàn quản lý theo quy định.

2. Việc cấp Giấy phép kinh doanh karaoke yêu cầu phải tuân thủ:

a) Các quy định tại Nghị định số 103/2009/NĐ-CP ngày 06 tháng 11 năm 2009 của Chính phủ về Quy chế hoạt động văn hóa và kinh doanh dịch vụ văn hóa công cộng và Nghị định số 01/2012/NĐ-CP ngày 04 tháng 01 năm 2012 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung, thay thế hoặc bãi bỏ, hủy bỏ các quy định có liên quan đến thủ tục hành chính thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch và các quy định pháp luật khác có liên quan đến hoạt động kinh doanh karaoke.

b) Quy hoạch cơ sở karaoke, vũ trường trên địa bàn thành phố Đà Nẵng giai đoạn 2012 - 2015 và định hướng đến năm 2020 đã được Ủy ban nhân dân thành phố phê duyệt tại Quyết định số 7677/QĐ-UBND ngày 20 tháng 9 năm 2012.

Điều 2. Nhiệm vụ của các sở, ngành và Ủy ban nhân dân các quận, huyện

1. Sở Văn hóa và Thể thao

a) Có trách nhiệm bàn giao hồ sơ, hướng dẫn nghiệp vụ cấp Giấy phép kinh doanh karaoke cho Ủy ban nhân dân các quận, huyện.

b) Chủ trì đề xuất các giải pháp để thực hiện tốt công tác quản lý Nhà nước đối với hoạt động kinh doanh karaoke trên địa bàn thành phố; tăng cường kiểm tra, thanh tra, xử lý các hành vi vi phạm việc chấp hành các quy định về điều kiện kinh doanh của các tổ chức, doanh nghiệp, hộ kinh doanh có hoạt động kinh doanh karaoke.

c) Chịu trách nhiệm hướng dẫn, kiểm tra việc triển khai thực hiện Quyết định này, tổng hợp kịp thời các nội dung vướng mắc trong quá trình thực hiện, đề xuất kiến nghị trình Ủy ban nhân dân thành phố điều chỉnh cho phù hợp.

2. Sở Kế hoạch và Đầu tư

Phối hợp với Sở Văn hóa và Thể thao, Công an thành phố, Ủy ban nhân dân các quận, huyện và các cơ quan khác có liên quan trong quá trình quản lý nhà nước đối với doanh nghiệp có hoạt động kinh doanh karaoke.

3. Cơ quan Công an

a) Chủ trì tiếp nhận, kiểm tra điều kiện và cấp “Giấy chứng nhận đủ điều kiện về an ninh, trật tự” cho tổ chức, doanh nghiệp, hộ kinh doanh đăng ký ngành nghề kinh doanh karaoke theo thẩm quyền quy định tại Nghị định số 96/2016/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2016 của Chính phủ quy định về an ninh, trật tự đối với một số ngành nghề đầu tư có điều kiện và các quy định pháp luật khác có liên quan ngành nghề kinh doanh karaoke.

b) Chủ trì kiểm tra định kỳ, hoặc phối hợp với ngành Văn hóa kiểm tra liên ngành về việc tổ chức, doanh nghiệp, hộ kinh doanh chấp hành các quy định về an ninh trật tự, phòng chống cháy nổ trong hoạt động kinh doanh karaoke.

c) Xử lý các hành vi vi phạm của tổ chức, doanh nghiệp, hộ kinh doanh karaoke theo thẩm quyền và thông báo kết quả xử lý vi phạm đến các cơ quan có liên quan.

4. Ủy ban nhân dân các quận, huyện

a) Chịu trách nhiệm tổ chức, bộ máy cán bộ, phân công công chức chịu trách nhiệm thực hiện việc cấp Giấy phép kinh doanh karaoke theo phân cấp của Ủy ban nhân dân thành phố tại Quyết định này.

b) Xử lý các hành vi vi phạm của các cơ sở kinh doanh karaoke thuộc phạm vi địa bàn quản lý theo thẩm quyền, thông báo kết quả xử lý vi phạm đến các cơ quan liên quan.

c) Tuyên truyền phổ biến, giáo dục pháp luật tại địa phương; hướng dẫn doanh nghiệp và cá nhân trên địa bàn trong việc chấp hành các quy định pháp luật về hoạt động kinh doanh karaoke.

d) Chủ trì triển khai các mô hình, giải pháp bảo vệ an ninh trật tự, phòng chống cháy nổ, vệ sinh môi trường tại các khu, điểm có hoạt động kinh doanh karaoke tập trung tại địa phương.

đ) Rà soát và đề xuất bổ sung, điều chỉnh quy hoạch karaoke trên địa bàn phù hợp nhu cầu phát triển của xã hội hoặc loại bỏ các vị trí quy hoạch karaoke không phù hợp quy định của pháp luật.

e) Chịu trách nhiệm báo cáo theo quý về biến động, tăng, giảm, xử lý vi phạm của các cơ sở kinh doanh karaoke trên địa bàn quản lý về Sở Văn hóa và Thể thao và báo cáo đột xuất khi có yêu cầu. Chủ tịch Ủy ban nhân dân các quận, huyện chịu hoàn toàn trách nhiệm trước lãnh đạo thành phố và Cục Văn hóa cơ sở về việc quản lý hoạt động kinh doanh trên địa bàn quản lý.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01 tháng 6 năm 2017.

Điều 4. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân thành phố; Giám đốc các Sở: Văn hóa và Thể thao, Kế hoạch và Đầu tư; Giám đốc Công an thành phố; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các quận, huyện chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH
Đặng Việt Dũng